TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/QĐ-TA	*Ba Tri, ngày 04 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Giả Huệ Tiên

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 36/2024/ADBPXLHC ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định mở phiên họp số: 36/QĐ-TA-XLVPHC ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Chánh T, sinh năm 1998. Giới tính: Nam.

Số CCCD/định danh cá nhân: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 10/12.

Nguyên quán: Xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/5/2023, Lê Chánh T bị Công an xã A, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 31/5/2023 (đã nộp phạt).

Con ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Bích H.

Anh Lê Chánh T có mặt.

Có sự tham gia của:

- *Người đề nghị:* Ông Trần Văn Chận –Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn Bốn – Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri:* Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 24/4/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri có văn bản số 175/ PLĐTBXH - TNXH đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Chánh T vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện. Cụ thể như sau: Lê Chánh T là người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định, đã được đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. Ngày 12/01/2024, Lê Chánh T hoàn thành xong cai nghiện ma túy tự nguyện. Ngày 15/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A ra Quyết định số 07/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê Chánh T thời hạn 01 năm, từ ngày 15/01/2024 đến ngày 14/01/2025. Ngày 05/3/2024, Công an xã A mời Lê Chánh T làm việc và tiến hành xét nghiệm, kết quả dương tính với ma túy. Tại các biên bản làm việc của Công an xã A và bản tường trình, Lê Chánh T thừa nhận ngày 03/3/2024, Trực có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri. Ngày 11/3/2024, Trạm y tế xã A có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện đối với Lê Chánh T là nghiện ma túy, dạng chất Amphetamine. Ngày 11/3/2024, Ủy ban nhân dân xã A lập biên bản vi phạm số 05/BB-VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri ý kiến: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đóng tại ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri đối với Lê Chánh T với thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Anh Lê Chánh T thừa nhận có nghiện ma túy và đồng ý cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Phòng Lao động và Thương binh xã hội huyện Ba Tri nhưng xin xem xét giảm thời hạn cai nghiện bắt buộc.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp ý kiến: Hồ sơ đã được lập đúng theo

trình tự thủ tục luật định. Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục. Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện, Lê Chánh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy. Anh T nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn tái nghiện nên việc đưa anh T cai nghiện theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

XÉT THẤY:

Lê Chánh T là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định; Từ ngày 13/7/2023 đến ngày 12/01/2024, Lê Chánh T cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Ngày 12/01/2024, Trực chấp hành xong quyết định. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, anh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an xã A lập biên bản vi phạm.

Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/3/2024; Bản tường trình của Lê Chánh T; Các biên bản làm việc ngày 05/3/2024, ngày 11/3/2024; Biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC ngày 05/3/2024 của Công an xã A; Biên bản vi phạm số 05/BB-VPHC ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã A về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 11/3/2024 của Trạm y tế xã A có cơ sở xác định anh Lê Chánh T có sử dụng ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy và tái nghiện, loại ma túy sử dụng là Amphetamine.

Với những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Chánh T đã được Công an xã A, Ủy ban nhân dân xã A, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri lập đúng theo trình tự pháp luật quy định. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Chánh T là có cơ sở và phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên được Tòa án chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Lê Chánh T đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy những vẫn tiếp tục sử dụng ma túy nên có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi

phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Lê Chánh T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lê Chánh T là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính; biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh T đã xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư và làm cho tình trạng nghiện của anh T ngày càng trầm trọng. Bản thân anh T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, từng đi cai nghiện tự nguyện nhưng vẫn không thể từ bỏ ma túy. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là cần thiết và cần áp dụng mức thời gian cai nghiện tương xứng với tình trạng nghiện ma túy của anh T nhằm giúp anh T từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Lê Chánh T; sinh năm 1998; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Con ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị Bích H.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh Lê Chánh T được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri phối hợp với Công an huyện Ba Tri thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng LĐ-TB và XH huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Công an xã A (1b);
- UBND xã A (1b);
- Lê Chánh T (1b);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung